FRASERS
LAW COMPANY
Established 1994

Đơn Giản Hóa Thủ Tục Cấp Giấy Phép Trong Lĩnh Vực Công Nghệ, Truyền Thông Và Viễn Thông: Những Thay Đổi Chính Từ Ngày 1/3/2027

Cập Nhật Pháp Lý | Tháng 11 Năm 2026

Các cải cách về quy định pháp luật năm 2026 tại Việt Nam đã góp phần làm giảm bớt một số điều kiện cấp phép và tinh giản các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghệ, truyền thông và viễn thông. Nghị Quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2026 (***Nghị quyết 66.16***) và Nghị Quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 (***Nghị quyết 66.18***) của Chính Phủ đã đưa ra các biện pháp tạm thời nhằm thực hiện điều này. Luật số 20/2026/QH16 (***Luật Sửa Đổi***) đã luật hóa một số cải cách nói trên, đồng thời bổ sung các thay đổi đối với các luật về tần số vô tuyến điện, viễn thông, giao dịch điện tử và chuyển giao công nghệ.

Nghị Quyết 66.16 có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2026. Nghị Quyết 66.18 nhìn chung có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2026, trong đó một số điều khoản cụ thể có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2026. Cả hai Nghị Quyết này dự kiến hết hiệu lực vào ngày 28 tháng 2 năm 2027; tuy nhiên, các quy định tương ứng có thể chấm dứt hiệu lực sớm hơn khi các văn bản pháp luật thay thế chính thức có hiệu lực. Do đó, cần xem xét các Nghị Quyết này cùng với các văn bản pháp luật ban hành sau đó, thay vì coi đây là một cơ chế cố định không thay đổi cho đến ngày hết hiệu lực.

Luật Sửa Đổi được thông qua vào ngày 24 tháng 8 năm 2026, và nhìn chung có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2027. Luật này duy trì một số nội dung đơn giản hóa sau khi các Nghị Quyết nêu trên hết hiệu lực, nhưng không thay thế toàn bộ các biện pháp có trong các văn bản đó.

Hai nhóm quy định đã bắt đầu áp dụng từ ngày 1 tháng 10 năm 2026 bao gồm: khuôn khổ sửa đổi đối với các băng tần sử dụng cho mục đích lưỡng dụng được phân bổ cho các doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; và các sửa đổi liên quan đến chính sách và chương trình chuyển giao công nghệ. Các sửa đổi khác được đề cập dưới đây nhìn chung sẽ áp dụng từ ngày 1 tháng 3 năm 2027.

Những điểm chính cần lưu ý. Các doanh nghiệp cần:

- phân biệt giữa việc loại bỏ các điều kiện cấp phép cụ thể và việc loại bỏ chính giấy phép đó;
- cập nhật danh mục kiểm tra hồ sơ đăng ký cho loại hình giấy phép tương ứng; và
- đánh giá các quy định chuyển tiếp trước khi áp dụng các điều khoản mới về phổ tần lưỡng dụng (dual-use spectrum).

Các nhà cung cấp dịch vụ tin cậy (trust-service providers) cũng cần xác nhận các thủ tục áp dụng trước khi lập kế hoạch cho thời điểm hết hạn giấy phép.

Các thay đổi chính và tác động thực tiễn được trình bày dưới đây.

1. Phổ tần lưỡng dụng: thời hạn ban đầu dài hơn, phụ thuộc vào sự phê duyệt và các quy định chuyển tiếp

Điều 1.3 của Luật Sửa Đổi bổ sung khung pháp lý đặc thù về phân bổ băng tần cho các doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, nhằm kết hợp phát triển kinh tế với các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Bộ Quốc Phòng hoặc Bộ Công An phải xây dựng phương án, lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan theo quy định và trình Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt trước khi Bộ Khoa Học và Công Nghệ cấp giấy phép.

Thời hạn phân bổ ban đầu có thể **lên đến năm năm**. Ít nhất chín tháng trước khi giấy phép hết hạn, bộ quản lý chuyên ngành phải đánh giá việc sử dụng phổ tần và báo cáo Thủ Tướng Chính Phủ; Thủ Tướng sẽ quyết định chấm dứt hoặc tiếp tục thực hiện phương án đó với thời hạn tối đa **thêm mười năm nữa**. Việc gia hạn giấy phép sẽ được thực hiện dựa trên quyết định tiếp tục của Thủ Tướng Chính Phủ. Đây là các mốc thời hạn tối đa, không đồng nghĩa với việc mặc nhiên được cấp giấy phép với tổng thời hạn 15 năm.

Tác động thực tiễn: Các doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng cần đánh giá lộ trình đầu tư dựa trên thời hạn ban đầu được phê duyệt và khả năng gia hạn, đồng thời lưu ý dành ra khoảng thời gian chín tháng để thực hiện quy trình đánh giá trước khi giấy

phép hết hạn. Các phương án phải đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước và cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực viễn thông; đồng thời phải quy định rõ các nhiệm vụ được giao cho doanh nghiệp và đảm bảo phần lớn phổ tần được phân bổ phải phục vụ cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Các quy định chuyển tiếp đóng vai trò rất quan trọng: Các phương án được nộp trước ngày 1 tháng 10 năm 2026 nhưng chưa được phê duyệt sẽ phải tuân theo khung pháp lý mới. Các phương án đã được phê duyệt trước ngày này nhưng chưa được cấp giấy phép vẫn chịu sự điều chỉnh của pháp luật tại thời điểm phê duyệt. Các giấy phép đã được cấp trước ngày này vẫn chịu sự điều chỉnh của pháp luật tại thời điểm cấp. Do đó, các phê duyệt và giấy phép hiện có sẽ không tự động được hưởng lợi từ các điều khoản mới sửa đổi.

2. Cấp phép tần số vô tuyến điện: giảm bớt điều kiện cấp phép, nhưng không phải là hoạt động không cần giấy phép

Nghị Quyết 66.16 ban đầu vẫn duy trì điều kiện phải có giấy phép viễn thông đối với các tổ chức muốn được cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện nhằm thiết lập mạng viễn thông. Nghị Quyết 66.18 bãi bỏ quy định tạm thời đó, đồng thời bãi bỏ việc áp dụng các điều kiện quy định tại Điều 19.2 của Luật Tần Số Vô Tuyến Điện đối với việc cấp, sửa đổi, bổ sung và gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện. Điều 1.13 Luật Sửa Đổi cũng bãi bỏ Điều 19.2 nêu trên kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027. Thay đổi này chỉ loại bỏ các điều kiện cụ thể để được cấp giấy phép, chứ không xóa bỏ yêu cầu về việc phải có giấy phép hay các quy định hiện hành về thủ tục nộp đơn và quy tắc vận hành.

Việc cấp phép băng tần và quỹ đạo vệ tinh đòi hỏi các phân tích riêng biệt. Theo Nghị Quyết 66.18, việc cấp phép băng tần trực tiếp vẫn yêu cầu phải có giấy phép viễn thông. Đối với trường hợp cấp lại giấy phép, đơn vị liên quan cũng cần hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về tần số vô tuyến theo quy định. Đối với cấp phép quỹ đạo vệ tinh, Nghị Quyết này yêu cầu phải có kế hoạch sử dụng quỹ đạo vệ tinh khả thi, hiệu quả cho các mục đích và dịch vụ hợp pháp. Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027, Luật Sửa Đổi quy định rõ ràng rằng việc cấp phép băng tần trực tiếp đòi hỏi phải có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng; đối với trường hợp cấp lại, yêu cầu về giấy phép viễn thông vẫn được giữ nguyên, đồng thời đơn vị liên quan phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về tần số vô tuyến. Đối với việc cấp phép tần số và quỹ đạo vệ tinh, Điều 21.2 (đã sửa đổi) yêu cầu phải có kế hoạch phóng vệ tinh đáp ứng các thời hạn do Liên Minh Viễn Thông Quốc Tế (ITU) quy định về việc đưa vệ tinh vào sử dụng.

Tác động thực tế. Các đơn vị nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép cần xem xét các yêu cầu theo từng loại giấy phép, đồng thời phân biệt rõ giữa cấp mới, gia hạn và cấp lại. Việc giảm bớt các điều kiện theo luật định có thể giúp đơn giản hóa công tác chuẩn bị và đánh giá, nhưng Luật Sửa Đổi không đảm bảo thời gian xử lý ngắn hơn hay việc phê duyệt là tự động.

Việc sửa đổi này không nên được hiểu là sự miễn trừ chung đối với việc tuân thủ các quy định vận hành. Các doanh nghiệp nên duy trì một danh mục kiểm tra tuân thủ riêng cho các hoạt động được cấp phép của mình, bao gồm các yêu cầu về kỹ thuật, quản lý nhiễu và năng lực người khai thác thiết bị, thay vì mặc định rằng việc loại bỏ một điều kiện cấp phép đồng nghĩa với việc bãi bỏ các nghĩa vụ cơ bản đi kèm.

3. Chứng chỉ vô tuyến điện viên: phân định lại trách nhiệm giữa các Bộ

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027, Điều 32 (đã sửa đổi) tiếp tục quy định rằng người khai thác thiết bị vô tuyến trong nghiệp vụ di động hàng hải, di động hàng không và vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc công nhận. Luật Sửa Đổi đã phân định lại trách nhiệm quản lý việc cấp, công nhận và thu hồi

các chứng chỉ này. Đây là sự phân định chức năng giữa các Bộ, không phải là chuyển giao thẩm quyền cho các cơ quan cấp tỉnh.

Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng và Bộ Trưởng Bộ Công An chịu trách nhiệm quản lý các chứng chỉ cho nghiệp vụ di động hàng hải và di động hàng không trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh.

Ngoài lĩnh vực nêu trên, Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng chịu trách nhiệm quản lý các chứng chỉ cho nghiệp vụ di động hàng hải và di động hàng không. Bộ Trưởng Bộ Khoa Học và Công Nghệ chịu trách nhiệm quản lý các chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư. Người vận hành cần xác định rõ các quy định thực thi liên quan cũng như cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc công nhận chứng chỉ trước khi nộp đơn.

4. Cấp phép viễn thông: giảm bớt điều kiện và sử dụng kế hoạch kinh doanh và kỹ thuật hợp nhất

Nghị Quyết 66.16 quy định các điều kiện cấp phép viễn thông đã được sửa đổi, trong đó loại bỏ yêu cầu đơn vị nộp hồ sơ không trong tình trạng giải thể hoặc phá sản. Điều 2.5 của Luật Sửa Đổi luật hóa sự đơn giản hóa này bằng cách bãi bỏ Điều 36.1(c) của Luật Viễn Thông, với hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 2027. Các điều kiện khác vẫn tiếp tục áp dụng đối với loại giấy phép được đề nghị cấp.

Nghị Quyết 66.16 đưa ra yêu cầu về kế hoạch kinh doanh và kỹ thuật hợp nhất trong các điều kiện cấp phép sửa đổi. Tương tự, Điều 2.4(a) của Luật Sửa Đổi thay thế các quy định tách riêng biệt phương án kỹ thuật và phương án kinh doanh tại Điều 36.1(d) của Luật Viễn Thông bằng một kế hoạch kinh doanh và kỹ thuật hợp nhất. Các đơn vị nộp hồ sơ cần điều chỉnh hồ sơ của mình cho phù hợp với yêu cầu này cũng như các quy định hướng dẫn thi hành có liên quan. Cần lưu ý rằng sửa đổi này không có nghĩa là loại bỏ hoàn toàn các thông tin kỹ thuật hoặc thương mại mang tính hỗ trợ hồ sơ cấp giấy phép.

5. Chia sẻ cơ sở hạ tầng: quy định linh hoạt hơn về tài liệu và cơ chế giải quyết tranh chấp được sửa đổi

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027, Điều 2.3 của Luật Sửa Đổi sẽ sửa đổi các Điều 47.2 đến 47.4 của Luật Viễn Thông, cụ thể:

(i) việc chia sẻ cơ sở hạ tầng có thể được ghi nhận thông qua hợp đồng hoặc văn bản khác, với điều kiện phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên;

(ii) các cơ chế và chính sách chia sẻ cơ sở hạ tầng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong từng thời kỳ sẽ do Chính Phủ quy định; và

(iii) đối với các trường hợp chia sẻ thuộc phạm vi quy định tại Điều 47.1(a), nếu các bên không đạt được thỏa thuận về giá, việc hiệp thương giá sẽ tuân theo pháp luật về giá. Trong trường hợp các bên không thống nhất được các điều khoản chia sẻ khác, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ đưa ra quyết định, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Chính Phủ sẽ ban hành các quy định chi tiết về vấn đề này. Các bên cần rà soát lại tài liệu và các điều khoản về giải quyết tranh chấp, thay vì mặc định rằng mọi thỏa thuận chia sẻ đều áp dụng cùng một cơ chế giải quyết tranh chấp về giá.

6. Dịch vụ tin cậy (trust services): bãi bỏ các thủ tục riêng biệt cho việc sửa đổi và gia hạn

Nghị Quyết 66.18 bãi bỏ các thủ tục riêng biệt đối với việc sửa đổi và gia hạn giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy. Điều 3.1 của Luật Sửa Đổi đã điều chỉnh Điều 28.4 của Luật Giao Dịch Điện Tử, theo đó chỉ đề cập đến các thủ tục cấp, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi giấy phép, mà không liệt kê riêng biệt thủ tục sửa đổi hay gia hạn. Yêu cầu về giấy phép vẫn được giữ nguyên. Quy định này ngầm định rằng yêu cầu gia hạn sẽ được xem xét như một hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép; và việc loại bỏ các thủ tục sửa đổi có thể là

nhờ vào việc sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung. Tuy nhiên, các đơn vị cung cấp dịch vụ vẫn cần kiểm tra, xác định các quy định của Chính Phủ và các yêu cầu về hồ sơ trước khi giấy phép hết hạn hoặc khi có thay đổi đối với các thông tin đã được cấp phép.

7. Chuyển giao công nghệ và phân cấp quản lý: phân biệt giữa các thay đổi theo luật định và các biện pháp tạm thời

Với hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2026, Điều 4 của Luật Sửa Đổi giao cho Bộ Khoa Học và Công Nghệ vai trò chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trong việc xây dựng và ban hành các chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia. Điều luật này cũng điều chỉnh vai trò của Bộ trong việc xây dựng và ban hành (trong phạm vi thẩm quyền) hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, đề án, chính sách về nhập khẩu công nghệ, phát triển thị trường, chuyển giao công nghệ, ứng dụng và đổi mới công nghệ. Đây là những thay đổi về thể chế và chính sách, không phải là sự miễn trừ chung đối với các yêu cầu về chuyển giao công nghệ.

Về việc phân cấp quản lý cho địa phương theo Nghị Quyết 66.18: Phụ lục I.3, Mục 1 trao thẩm quyền cho Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân cấp tỉnh xem xét và cho phép nhập khẩu các sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng (thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu) trong khuôn khổ quy định cụ thể. Đây là cơ chế phê duyệt có mục tiêu, không phải là việc dỡ bỏ hoàn toàn quy định cấm nhập khẩu. Các đơn vị nhập khẩu chịu ảnh hưởng cần xác định rõ các thủ tục và yêu cầu về hồ sơ tại địa phương tương ứng. Biện pháp này không nên được hiểu là một cải cách mang tính vĩnh viễn được thiết lập bởi Luật Sửa Đổi.

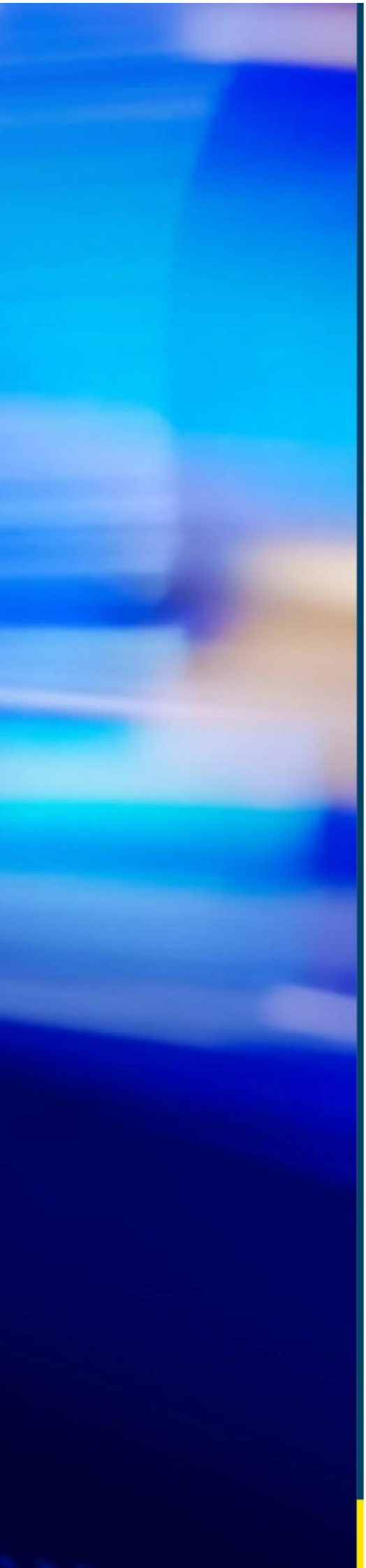
8. Các quy định chuyển tiếp và hành động cần thực hiện ngay đối với khách hàng

Đối với các hồ sơ đã được tiếp nhận hoặc có dấu bưu điện trước thời điểm Nghị Quyết liên quan có hiệu lực, Điều 18 của Nghị Quyết 66.16 và Điều 6.1 của Nghị Quyết 66.18 vẫn duy trì cơ chế xử lý áp dụng trước thời điểm đó cho các thủ tục thuộc phạm vi điều chỉnh của từng nghị quyết. Riêng Nghị Quyết 66.18 quy định dừng xử lý các hồ sơ liên quan đến những thủ tục đã bị bãi bỏ, đồng thời hoàn trả hồ sơ nếu có yêu cầu. Các văn bản, giấy tờ được cấp trước thời điểm Nghị Quyết có hiệu lực, nếu vẫn còn giá trị pháp lý hoặc còn trong thời hạn sử dụng, thì vẫn tiếp tục được sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết hạn.

Các khuyến nghị:

- xác định danh mục giấy phép, ngày bắt đầu có hiệu lực và quy định chuyển tiếp tương ứng cho từng hồ sơ dự kiến nộp;
- phân biệt rõ các thủ tục đã bị bãi bỏ với những trường hợp chỉ được đơn giản hóa điều kiện;
- rà soát các phê duyệt và giấy phép về phổ tần hiện có trước khi mặc định rằng các điều khoản mới sẽ được áp dụng; và
- xác nhận lại các quy định thực thi cụ thể với cơ quan có thẩm quyền.

Luật Sửa Đổi đảm bảo tính kế thừa cho một số cải cách nhất định kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027, tuy nhiên, không nên hiểu rằng tất cả các biện pháp nêu trong các Nghị Quyết này đều mặc nhiên được tiếp tục áp dụng.



FRASERS
LAW COMPANY
Established 1994

Tác giả



Hồ Thuỵ Ngọc Trâm
Luật Sư Thành Viên
tram.ho@frasersvn.com



Nguyễn Vân Long
Luật Sư Cao Cấp
long.nguyen@frasersvn.com



Ngô Quý Đăng
Trợ Lý Luật Sư
dang.ngo@frasersvn.com

Bài viết này chỉ cung cấp một bản tóm tắt về chủ đề được đề cập, mà không có bất kỳ nghĩa vụ nào do Công Ty Luật Frasers chịu trách nhiệm. Bản tóm tắt không nhằm mục đích cũng như không nên dựa vào nó để thay thế cho lời khuyên pháp lý.

© Bản quyền của bài viết thuộc về Công Ty Luật Frasers.